

Bản án số: 177/2024/HNGĐ - ST

Ngày 31/12/2024

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị N và anh T*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2024/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109 /2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn mặt xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/07/2024, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Quá trình sống chung, do chồng lo chơi bời, sa vào rượu chè thường xuyên về nhà hành hạ, đánh đập, không

tu chí làm ăn nuôi dạy con cái nên vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm. Chị N và anh T đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Khi ly thân vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng không thể trở về hàn gắn được. Chị Đào Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giữa chị Đào Thị N và anh Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Văn Đ sinh ngày 30/07/2007 và Phạm Văn L sinh ngày 09/03/2017. Nếu ly hôn thì chị N có nguyện vọng nuôi hai con và tạm thời không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Nếu anh T xin nuôi con thì chị N cũng đồng ý giao hai con cho anh T nuôi dưỡng và tạm thời chị chưa cấp dưỡng nuôi con cùng chồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn T vắng mặt. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con: Giao hai con chung là Phạm Văn Đ sinh ngày 30/07/2007 và Phạm Văn L sinh ngày 09/03/2017 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn T.

Về tài sản: Chị Đào Thị N và anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm;

Về án phí: Chị Đào Thị N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đào Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Đào Thị N có đơn xin vắng mặt, anh Phạm Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với Đào Thị N và anh Phạm Văn T.

[3] Về hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị Đào Thị N và anh Phạm Văn T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án **anh Phạm Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng**, chị Đào Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

[5] Về con: Nếu ly hôn, chị Đào Thị N có nguyện vọng nuôi hai con. Nếu được giao nuôi hai con chị N không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét nguyện vọng, điều kiện của chị N có thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để chăm sóc để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên cần giao con chung là Phạm Văn Đ sinh ngày 30/07/2007 và Phạm Văn L sinh ngày 09/03/2017 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2024 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn T là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị Đào Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con: Buộc anh Phạm Văn T giao hai con chung là Phạm Văn Đ sinh ngày 30/07/2007 và Phạm Văn L, sinh ngày 09/03/2017 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006219 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã N; huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quán Vi Tuấn